



<b>Trình tự bài dạy – Câu hỏi phát vấn</b> (Ghi rõ đề mục và diễn biến tiết dạy )	<b>Nhận xét và ghi chú của người dự giờ, đánh giá</b>

## II. ĐÁNH GIÁ TIẾT DẠY

<b>Tiêu chuẩn</b>	<b>Yêu cầu</b>	<b>Điểm</b>
<b>Nội Dung</b>	1.Chính xác khoa học (Khoa học bộ môn và quan điểm tư tưởng, lập trường chính trị)	
	2. Bảo đảm tính hệ thống , đủ nội dung, làm rõ trọng tâm.	
	3. Liên hệ thực tế (nếu có); Có tính giáo dục.	
<b>Phương Pháp</b>	4. Sử dụng phương pháp phù hợp với đặc trưng bộ môn, với nội dung của kiểu bài lên lớp.	
	5.Kết hợp tốt các phương pháp trong các hoạt động dạy và học.	
<b>Phương tiện</b>	6. Sử dụng và kết hợp tốt các phương tiện , thiết bị dạy học phù hợp với nội dung của kiểu bài lên lớp.	
	7.Trình bày bảng hợp lý, chữ viết, hình vẽ, lời nói rõ ràng, chuẩn mực; giáo án hợp lý	
<b>Tổ chức</b>	8.Thực hiện linh hoạt các khâu lên lớp, phân phối thời gian hợp lý ở các phần, các khâu.	
	9. Tổ chức và điều khiển học sinh học tập tích cực, chủ động phù hợp với nội dung của kiểu bài, với các đối tượng; Học sinh hứng thú học	
<b>Kết quả</b>	10. Đa số học sinh hiểu bài; nắm vững trọng tâm, biết vận dụng kiến thức.	

**Tổng số điểm:** ...../20

**Quy định Xếp loại:**

- + Giỏi: 17,5- 20 điểm; các yêu cầu 1,4,6,9,10 phải 2 điểm; các yêu cầu 2,3,5,7,8 phải đạt 1,5 điểm trở lên.
- + Khá: 14-17 điểm; các yêu cầu 1, 4, 9, 10 phải 2 điểm; các yêu cầu 2,6,7 đạt từ 1,5 điểm trở lên; không có yêu cầu nào đạt điểm 0.
- + Trung bình: 10 – 13,5 điểm, các yêu cầu 1,4 phải đạt 2 điểm .
- + Yếu kém : Từ 9,5 điểm trở xuống.

**Xếp loại tiết dạy:** .....

### III. ĐÁNH GIÁ CHUNG (Theo yêu cầu bảng chấm điểm trên )

1. Ưu điểm: .....

.....

1. Nhược điểm: .....

.....

**Người dạy**  
(Họ, tên, chữ ký)

**Phó trưởng ban 2**  
(Ký tên và đóng dấu)

**Người dự giờ, đánh giá**  
(Họ, tên, chữ ký)